

Số: 390 /TB-HĐTD

TP. Thanh Hóa, ngày 09 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO

Nội dung ôn tập kiểm tra, sát hạch trong kỳ xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thanh Hóa, năm 2019

Thực hiện Phương án số 3432/PA-UBND ngày 17/7/2019 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2019; Quyết định số 6484/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thanh Hóa, năm 2019.

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thanh Hóa thông báo nội dung ôn tập kiểm tra, sát hạch trong kỳ xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thanh Hóa năm 2019, cụ thể như sau:

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA, SÁT HẠCH

- Phỏng vấn trực tiếp.

B. BỐ CỤC ĐỀ PHỎNG VẤN:

* Gồm 2 câu, trong đó:

- Câu 1: Kiến thức chung.

- Câu 2: Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, xử lý các tình huống sự phạm, nội dung chương trình bậc học tương ứng với vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

C. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Phần kiến thức chung

1. Đối với bậc mầm non

1.1. Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015):

- Trẻ em được tổ chức theo nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

- Tổ chuyên môn; Tổ văn phòng.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường công lập; Hội đồng thi đua - khen thưởng; Hội đồng tư vấn.

- Chương trình giáo dục; Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục; Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Đánh giá kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.



- Hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; Yêu cầu về thiết bị, đồ dùng đồ chơi, tài liệu; Yêu cầu đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập; Trang thiết bị đối với một nhóm trẻ độc lập; Trang thiết bị đối với một lớp mẫu giáo độc lập; Phòng sinh hoạt chung; Phòng ngủ.

- Giáo viên và nhân viên; Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và nhân viên; Nhiệm vụ của giáo viên; Nhiệm vụ của nhân viên; Quyền của giáo viên và nhân viên; Các hành vi giáo viên và nhân viên không được làm trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và nhân viên và hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên và nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non được qui định trong Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015).

- Tuổi và sức khỏe của trẻ em mầm non; Quyền của trẻ em và chính sách đối với trẻ em; Nhiệm vụ của trẻ em; Khen thưởng, nhắc nhở.

- Trách nhiệm của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập; Trách nhiệm của gia đình; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

1.2. Luật viên chức số 58/2010/QH12:

- Quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương; Quyền của viên chức về nghỉ ngơi; Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp; Quyền của viên chức về hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định; Nghĩa vụ chung của viên chức; Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; Những việc viên chức không được làm.

- Nội dung của hợp đồng làm việc; Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức; Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Quản lý viên chức; Mục đích của đánh giá viên chức; Nội dung đánh giá viên chức; Phân loại đánh giá viên chức.

- Chế độ thôi việc.

- Nội dung quản lý viên chức; Các hình thức kỷ luật đối với viên chức; Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; Các quy định khác liên quan đến việc kỷ luật viên chức.

- Căn cứ tuyển dụng; Nguyên tắc tuyển dụng; Chế độ tập sự.

- Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; Thay đổi vị trí việc làm.

1.3. Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/09/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

- Mã số, phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên mầm non.
- Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của giáo viên mầm non.
- Nhiệm vụ của giáo viên mầm non; Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên mầm non hạng IV.

2. Đối với bậc tiểu học

2.1. Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 21/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

- Nhiệm vụ của tổ chuyên môn, Tổ văn phòng ở trường tiểu học.
- Hoạt động giáo dục.
- Hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Đánh giá, xếp loại học sinh.
- Nhiệm vụ của giáo viên; Quyền của giáo viên.
- Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên; Các hành vi giáo viên không được làm.
- Nhiệm vụ của học sinh tiểu học; Quyền của học sinh tiểu học; Các hành vi học sinh không được làm; Khen thưởng và kỷ luật học sinh tiểu học.
- Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.
- Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học.

2.2. Luật viên chức số 58/2010/QH12:

- Quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương; Quyền của viên chức về nghỉ ngơi; Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp; Quyền của viên chức về hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định; Nghĩa vụ chung của viên chức; Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp; Những việc viên chức không được làm.

- Nội dung của hợp đồng làm việc; Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức; Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức; Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Quản lý viên chức; Mục đích của đánh giá viên chức; Nội dung đánh giá viên chức; Phân loại đánh giá viên chức.

- Chế độ thôi việc.

- Nội dung quản lý viên chức; Các hình thức kỷ luật đối với viên chức; Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật; Các quy định khác liên quan đến việc kỷ luật viên chức.

- Căn cứ tuyển dụng; Nguyên tắc tuyển dụng; Chế độ tập sự.

- Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; Thay đổi vị trí việc làm.

2.3. Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập:

- Mã số, phân hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên tiểu học.

- Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của giáo viên tiểu học.

- Nhiệm vụ của giáo viên tiểu học; Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học hạng IV.

II. Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ

- Thí sinh tự tìm hiểu, gồm: Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí tuyển dụng; Xử lý các tình huống sự phạm liên quan giữa giáo viên và học sinh hoặc giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.

Hội đồng tuyển dụng thông báo nội dung trên để các thí sinh tham dự tuyển dụng biết và ôn tập./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Các thí sinh tham dự tuyển dụng;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: HĐTD. *[Chữ ký]*

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**



**CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Lê Anh Xuân**